

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 02-10-2017

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày 03-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Văn Chát.

2. Bà Phạm Thị Yến.

ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Định - Cán bộ Tòa án
huyện Hải An.

diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham
đoà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành
Hồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST
ngày 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tức K), sinh ngày 07/4/1992; tại: Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Hưng Đạo, quận D Kinh, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ A, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; vợ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; có hai anh em, T là thứ hai; bị can chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 11/07/2017, chuyển tạm giam ngày 13/7/2017; có mặt tại tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Quang D, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và nơi ở: 2, phường G, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 22h30', ngày 26/02/2017 Nguyễn Văn T cùng chị Phạm Thị Vĩnh H, sinh năm 1973 (Trú tại: Số 10A1 An Đà, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng) đang đun nước trước cửa lán của chị H ở khu vỉa hè vòng xuyên BigC thuộc tổ 17, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì anh Đỗ Quang D, sinh năm: 1986 (Trú tại: 15/10/117 Phố R, phường G, quận D, thành phố Hải Phòng) cùng chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Việt W đi chơi về đến lán của chị H, tại đây anh D nói với T “ông đun nước à, ông đun cho tôi siêu nước tôi tắm”, T nói “vâng”. Sau đó, anh D cùng chị Nguyễn Thanh T (con gái chị H), anh W và chị Y rủ nhau đi ăn đêm, còn chị H ngồi chơi với T. Do bức tức vì nghĩ anh D không quen biết mà lại có lời lẽ khiêu khích với mình nên T nảy sinh ý định dùng dao đâm anh D. T liền xách bình nước nóng về lán nhà mình cho anh Trần Hoài R và chị Vũ Thị Huyền Trang (bạn T) dùng và tìm được 01 con dao, dài khoảng 30-40cm, cán gỗ màu nâu, đầu nhọn, một lưỡi, bản rộng nhất khoảng 03cm, giấu vào trong người rồi ra ngồi với chị H chờ anh D. Khoảng 23h30' cùng ngày, anh D chở T về và ngồi nói chuyện với chị H khoảng 2-3 phút. Khi anh D đứng dậy đi về thì T đứng phía sau lưng anh D hỏi “không tắm à”, anh D nói “làm gì có nước mà tắm”. T nói “cởi áo ra tắm”, đồng thời tay phải rút con dao giấu trong người đâm 01 nhát vào vùng bụng bên phải của anh D, anh D lùi lại và quay người chạy về phía cầu vượt BigC, T cầm dao đuổi theo thì chị H và anh Nam ra can ngăn giữ T lại. Anh D đã cởi áo khoác buộc vết thương ở bụng cầm máu và gọi điện cho anh Nguyễn Việt W đến đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Việt-Tiệp, thành phố Hải Phòng.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích đối với anh Đỗ Quang D, Nguyễn Văn T đã bỏ trốn. Ngày 10/7/2017, T đến Công an quận Hải An đầu thú.

Ngày 30/5/2017, anh Đỗ Quang D giao nộp cho Cơ quan Điều tra 01 áo khoác nam, dạng da màu đen mặc khi bị Nguyễn Văn T đâm. Mặt ngoài phần thân áo phía trước bên phải có vết rách dài 2cm, mép dưới cách khóa áo 0,8cm, cách mép dưới áo 13cm; mặt trong phần thân áo phía trước bên phải có vết rách dài 03cm, cách mép ngoài khóa áo 0,8cm, cách mép dưới áo 13cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/2017/TgT, ngày 06/3/2017 của T tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Đỗ Quang D bị 01 vết thương thành bụng phải, thấu bụng, không tổn thương các tạng trong ổ bụng, dài 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (BL: 43).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 136-140; 143-156). Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị hại Đỗ Quang D (BL: 19-40), phù hợp với lời khai của những người làm chứng Phạm Thị Vĩnh H, Nguyễn Thanh T, Trần Hoài R (BL: 58-65; 71-74; 95-111), phù với kết luận giám định pháp y về thương tích của Đỗ Quang D (BL: 43), và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/6/2016 quy định về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét ấn định mức hình phạt có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đỗ Quang D có yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), Nguyễn Văn T chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên, nhưng chưa thực hiện bồi thường.

Về vật chứng: Con dao Nguyễn Văn T sử dụng gây thương tích đối với Đỗ Quang D, T khai đã để lại trong lán nhà mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định, thu hồi được; 01 chiếc áo khoác nam dài tay, dạng da màu đen, có ký hiệu BUGAO, cỡ XXXL; mặt trước phần thân áo bên phải có vết rách dài 2 cm, mặt sau phần thân áo có vết rách dài 03 cm của anh Đỗ Quang D giao nộp chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự quận Hải An để quản lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 23h30', ngày 26/02/2017, tại lán của chị Phạm Thị Vĩnh H, sinh năm 1973 (Trú tại: Số 10A1 An Đà, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng) ở khu vỉa hè vòng xuyên BigC thuộc tổ 17, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Mặc dù không có va chạm, mâu thuẫn gì với anh Đỗ Quang D, nhưng Nguyễn Văn T đã dùng 01 con dao, dài khoảng 30-40cm, cán gỗ màu nâu, đầu nhọn, một lưỡi, bản rộng nhất khoảng 03cm và gây thương tích cho anh D vào vùng thành bụng phải, thấu bụng, không tổn thương các tạng trong ổ bụng, dài 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên làm giảm 23% sức lao động.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T như đã nhận định ở trên là người có lỗi cố ý trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác làm giảm 23% sức khỏe với

tình tiết dùng hung khí nguy hiểm, mang tính côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS; phù hợp với lời khai người bị hại; người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y; các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án; bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là có căn cứ pháp luật.

Sau khi thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” bị cáo Nguyễn Văn T bỏ trốn, Cơ quan CSĐT công an quận Hải An đã ra quyết định truy nã, ngày 10/7/2017 Nguyễn Văn T đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS với các tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS.

Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng đánh giá đối với các hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo đối với hành vi gây thương tích là người trực tiếp sử dụng hung khí gây tổn hại sức khỏe cho anh D, mặc dù bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với bản thân anh D, nên tính chất vụ án, hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, bị cáo và gia đình bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự giác đến cơ quan công an đầu thú, gia đình bị cáo có ông nội bị cáo là thương binh có công với Nhà nước, đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặt khác, theo quy định tại Nghị quyết số: 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/6/2016 quy định về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét ấn định mức hình phạt có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đỗ Quang D có yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T chấp nhận có nghĩa vụ thanh toán bồi thường toàn bộ số tiền trên. Căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự, nên Hội

đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này của anh D và bị cáo T. Đối với chiếc áo da của anh D, anh D xác định giá trị không lớn, thiệt hại nhỏ, không có yêu cầu xem xét định giá và bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Con dao Nguyễn Văn T sử dụng gây thương tích đối với anh Đỗ Quang D, T khai đã để lại trong lán nhà mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định, thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; 01 chiếc áo khoác nam dài tay, dạng da màu đen, có ký hiệu BUGAO, cỡ XXXL; mặt trước phần thân áo bên phải có vết rách dài 2 cm, mặt sau phần thân áo có vết rách dài 03 cm là tài sản của anh D giao nộp chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự quận Hải An để quản lý, nên cần tuyên trả lại cho anh D sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ 11/07/2017.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Quang D số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đỗ Quang D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015, trả lại cho anh Đỗ Quang D 01 chiếc áo khoác nam dài tay, dạng da màu đen, có ký hiệu BUGAO, cỡ XXXL; mặt trước phần thân áo bên phải có vết rách dài 2 cm, mặt sau phần thân áo có vết rách dài 03 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải

nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An
- CA quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đức Hoàng